

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2026/HS-ST
Ngày 29-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tấn

Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại phòng xét xử trực tuyến điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 2- Công an tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 05/2026/TLST- HS ngày 08 tháng 01 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2026/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Triệu Văn T, sinh ngày 21/7/1992; tại xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng; Số CCCD: 004092008961; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn **Sỹ**
Tọng và bà: **Triệu Thị Í** ; có vợ: Cam Thị T2 và 02 con lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017; **tiền án, tiền sự, nhân thân:** không.

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2025 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh B (có mặt).

2. Triệu Văn H, sinh ngày 10/4/2001; tại xã Đ, tỉnh Cao Bằng

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng; Số CCCD: 004201003142; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Văn

Tiên; và bà: Lý Thị H1; có vợ: Lục Thị Hải Y; con chưa có

- **Tiền án, tiền sự, nhân thân:** không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an tỉnh B (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Vũ Mạnh C, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

2. Anh Sẻ A H2, sinh năm 1989; nơi cư trú: Bản L, xã T, , huyện T, tỉnh Lai Châu nay là Bản L, xã S, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Thanh T4, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

4. Anh Hà Ngô P, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Bản C, xã L, tỉnh Cao Bằng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch của Công an phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh) về việc kiểm tra cư trú, xét nghiệm nhanh ma túy đối với người thuê trọ tại ký túc xá công nhân Công ty T8, ở tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh). Hồi 08 giờ 50 phút ngày 06/5/2025, tổ công tác Công an phường N tiến hành kiểm tra phòng trọ ở tầng 3 ký túc xá công nhân Công ty T8; phát hiện Sẻ A H2, sinh năm 1989 và Trần Văn B, sinh năm 1998, cùng trú tại Bản L, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu (nay là xã S, tỉnh Lai Châu) đang ở chung phòng trọ đều dương tính với chất ma túy Heroine (nhóm MOP). Sau đó, tổ công tác Công an phường N đã đưa H2 và B về trụ sở Công an phường để xác minh làm rõ việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Công an phường N, B khai tự đi đến khu vực hồ nước thuộc địa phận tổ dân phố M, phường N mua ma túy trực tiếp của người không biết họ tên, địa chỉ rồi một mình tự sử dụng hết tại phòng trọ. H2 khai nhận ngày 05/5/2025, H2 tự mua ma túy Heroine của một người đàn ông có nick zalo tên “Pi” rồi một mình tự sử dụng; đồng thời H2 cũng khai nhận buổi sáng ngày 06/5/2025 đã đặt mua "01 phân" ma túy Heroine của người này và đã chuyển khoản số tiền 600.000 đồng mua ma túy, hẹn nhận ma túy tại khu trọ của H2; đồng thời H2 giao nộp: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, có số IMEI 1 là 861880072402053, số IMEI 2 là 861880072402046 đã qua sử dụng. Sau đó, Công an phường N đã bàn giao vụ việc đến Cơ quan điều tra để điều tra theo thẩm quyền.

Căn cứ lời khai của H2, Cơ quan điều tra yêu cầu H2 sử dụng điện thoại gọi zalo đến nick name zalo “Pi” để Cơ quan điều tra tiến hành xác minh bắt giữ người bán ma túy như H2 khai. Hồi 12 giờ ngày 06/5/2025, tại khu vực bờ hồ nước, thuộc địa phận tổ dân phố M, Phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh); Công an Phường N phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là tỉnh Bắc Ninh) bắt quả tang Triệu Văn H, sinh năm 2001, trú tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là xã Đ, tỉnh Cao Bằng) đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong người để mang đi bán. Tang vật thu giữ: thu tại túi áo phía trước bên phải của H 01 túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền đỏ, bên trong đựng 02 gói giấy bạc cùng có 2 mặt màu trắng bạc trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT”; số tiền 6.225.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu LIFAN, biển số 11F3-4751, số khung LZ8WCPL1Y6D96059, số máy 1P50FMG-310696728; 01 điện thoại di động Iphone màu xanh đã qua sử dụng, số Imei1: 353047116569298, số I: 353047116421870.

Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi H đang ở trọ một mình tại tổ dân phố C, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố C, phường T, tỉnh Bắc Ninh); kết quả thu giữ: thu trong chiếc giày vải màu xanh để sát tường nhà vệ sinh phòng trọ: 01 gói giấy bạc có cả 02 mặt màu trắng bạc, bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “KX”; 01 căn cước công dân mang tên Triệu Văn H; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Hà Ngô P, biển số 11F3-4751. Cơ quan điều tra Tiến hành kiểm tra việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với H, kết quả dương tính với chất ma túy Heroine.

Sau khi bị bắt, H khai đi bán ma túy thuê cho Triệu Văn T, sinh năm 1992 là người ở cùng thôn và có quan hệ họ hàng với H; hiện T đang thuê trọ ở tại tổ dân phố G, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (nay là phường T, tỉnh Bắc Ninh); số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang có 01 gói mang bán cho người có tên zalo “Sẻ A H2”.

Ngày 13/5/2025, Triệu Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là tỉnh Bắc Ninh) đầu thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với H và giao nộp: 01 căn cước công dân mang tên Triệu Văn T; 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax số imei 35566052945067, lắp sim số 0967.116.807. Cơ quan điều tra kiểm tra việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với T; kết quả dương tính với chất ma túy MOR; khám xét nơi ở của T không thu giữ được vật chứng gì. Cơ

quan điều tra đã thu giữ của chị Cam Thị T2, sinh năm 1996 là vợ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 11B1-537.56.

Tại bản Kết luận giám định số 880/KL-KTHS ngày 12/5/2025 của phòng K Công an tỉnh B kết luận:

“5.1. Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định có: 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, bên trong đựng:

+ Chất cục bột màu trắng có khối lượng 0,293 gam đựng trong 01 (một) gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc là ma túy, loại Heroine (H).

+ Chất cục bột màu trắng có khối lượng 0,339 gam đựng trong 01 (một) gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc là ma túy, loại Heroine (H).

5.2. Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “KX” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc là ma túy, có khối lượng 0,106 gam, loại Heroine (H).

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Triệu Văn T, Triệu Văn H đều là người nghiện ma túy Heroine, có quan hệ họ hàng với nhau. T cùng vợ là chị Cam Thị T2, sinh năm 1996, ở trọ cùng nhau tại phòng thuê trọ ở tổ dân phố G, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (nay là phường T, tỉnh Bắc Ninh) để đi làm. Khoảng giữa tháng 4/2025, T nảy sinh ý định đi mua ma túy Heroine về chia nhỏ để bán lấy tiền chi tiêu và sử dụng ma túy. T khai thông qua các mối quan hệ bạn bè xã hội giới thiệu, không biết là ai, T đã tự liên hệ mua ma túy của một người thanh niên chỉ biết tên “T” ở tỉnh Thái Nguyên, có số điện thoại 0988.044.195, T lưu số điện thoại người bán ma túy trong danh bạ là “Tùng Lão L”. Mỗi lần mua ma túy của người bán từ 2.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đều là ma túy Heroine. Khi mua ma túy thì có lần trả tiền mặt, có lần trả tiền tài khoản nhưng không nhớ cụ thể. Khi giao ma túy cho T thì người bán sẽ để ma túy ở rìa đường rồi bảo T đến lấy. Mua được ma túy, T mang về phòng trọ tại tổ dân phố G, rồi tự dùng dao lam, giấy bạc, cân điện tử đã tự chuẩn bị từ trước để chia nhỏ ma túy thành nhiều gói nhỏ khác nhau để bán với các giá 200.000 đồng, 500.000 đồng; 600.000 đồng/ 01gói, khi chia ma túy thì chỉ có T ở phòng trọ.

Biết Triệu Văn H cũng nghiện ma túy, có xe mô tô đi lại nên T thuê H mang ma túy (đã được T chia sẵn) đi bán cho người mua; T trả công cho H từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/01 ngày, kèm theo từ 03-04 gói ma túy đã chia nhỏ để tự sử dụng. Sau khi chia ma túy xong, T mang sang phòng trọ của H đưa cho H đi bán cho người sử dụng ma túy. Mỗi lần T đưa cho H khoảng 10 gói

ma túy Heroine đã chia nhỏ, khi nào bán hết H sẽ thông báo với T rồi thanh toán tiền bán ma túy, cuối ngày T trả công bằng tiền và ma túy cho H. Trong số những lần mua ma túy của người tên “T” thì T chỉ nhớ ngày 04/5/2025, liên hệ với người này để đặt mua 15.000.000 đồng ma túy Heroin và hẹn giao dịch ở khu vực vòng xuyên gần Công ty S2, thuộc Khu công nghiệp Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh). Khoảng 12 giờ cùng ngày 04/5/2025, Triệu Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 11B1-537.56 của T đi đến điểm hẹn nêu trên thì gặp 01 người thanh niên tên “T” đi xe mô tô chỉ nhớ loại xe Honda Wave, không rõ biển số xe. Người bán ma túy bảo T chuyển khoản tiền mua ma túy, nên T đã sử dụng tài khoản V số 1015460838 của T để chuyển khoản vào tài khoản M mang tên Vũ Mạnh C do người bán ma túy cung cấp (T không nhớ cụ thể số tài khoản). Sau khi chuyển tiền xong, người bán ma túy đưa cho T 01 túi ni lon màu trắng, có rãnh khóa nhựa bên trong đựng ma túy Heroine. Mua được ma túy T cất trong người rồi đi xe về phòng trọ. Khi trong phòng không có ai thì T bỏ ma túy mua được ra tự chia nhỏ thành các loại khác nhau để bán. Hàng ngày, T đều mang ma túy đến phòng trọ giao cho H đi bán. H thường mang ma túy đi bán dạo cho người mua khác nhau, tại các địa điểm khác nhau ở phường N, V, tỉnh Bắc Ninh hoặc khi có người gọi điện, nhắn tin đến số điện thoại 0328.088.073 đăng ký zalo tên “Pi” của H. Mỗi ngày H thường bán trung bình được khoảng 10 gói ma túy thu được số tiền từ 2.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng rồi mang tiền về trả cho T sau đó T sẽ thanh toán công bằng tiền, ma túy cho H.

Trong các ngày, từ khoảng ngày 15/4/2025 đến ngày 06/5/2025, các bị can đã nhiều lần đưa và mang ma túy đi bán vào các ngày khác nhau, nhưng không liên tiếp, không biết người mua là ai, không nhớ được cụ thể địa điểm bán, mỗi lần chỉ bán cho một người. Các bị cáo chỉ nhớ đã đưa và mang ma túy đi bán vào các ngày sau:

Ngày 04/5/2025, H đã bán được 06 gói ma túy Heroine, thu được số tiền 1.200.000 đồng (giá 200.000 đồng/01 gói) cho một người nam giới không biết là ai, sử dụng số điện thoại +84865744714 nhắn tin đến số điện thoại của H.

Ngày 05/5/2025, bán 02 gói ma túy Heroine làm 02 lần cho Sẻ A H2 thu được số tiền 400.000 đồng. Hiến sử dụng tài khoản V số 1055187110 của H2 chuyển trả tiền mua ma túy vào số tài khoản ví Momo tên TRIEU VAN HUY được đăng ký bằng số điện thoại 0358.573.626 của H.

Ngày 06/5/2025, H bán ma túy cho những người sau: bán 01 gói ma túy Heroine, thu được số tiền 600.000 đồng cho người thanh niên không biết là ai sử dụng tên zalo “Anh T5” liên hệ với H; bán 10 gói ma túy loại 200.000 đồng/ gói,

thu được số tiền 2.000.000 đồng cho người thanh niên không biết là ai sử dụng tên zalo “Nong Van H3”; bán 01 gói ma túy loại 200.000 đồng cho người thanh niên không biết là ai sử dụng tên zalo “T6”. Cùng ngày 06/5/2025, H tiếp tục mang ma túy đi bán cho H2 và những người khác nếu hỏi mua nhưng chưa bán được thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, sau đó khám xét khẩn cấp nơi ở trọ của H đã thu giữ được toàn bộ số ma túy T đưa cho để đi bán nhưng chưa bán được. Số tiền mua, bán trái phép chất ma túy và tiền công, T và H đã thanh toán cho nhau một phần nhưng không nhớ cụ thể số tiền và cả hai đã sử dụng chi tiêu hết. Số tiền mua bán trái phép chất ma túy còn lại của T và H đã bị Công an thu giữ khi bắt quả tang. Số ma túy H được T trả công, H đã tự sử dụng hết.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ của T và H; kết quả có thông tin liên lạc với nhau. Ngoài ra trong điện thoại của H tại thư mục tin nhắn văn bản có tin nhắn của các số điện thoại +84383522531, +84346217194, +84337504885, +84865744714 có nội dung liên quan đến mua ma túy của H nhưng chỉ có tin nhắn trả lời của H nhấn lại đồng ý bán ma túy cho số điện thoại +84865744714; trong ứng dụng zalo có các tin nhắn của các nick zalo “Sẻ A H2”, “Anh T5”, “Nong Van H3”, “T6” trao đổi mua bán ma túy với H và có tin nhắn của H nhấn lại đồng ý bán ma túy; trong ứng dụng ví Momo tên Triệu Văn H được đăng ký bằng số điện thoại 0358.573.626 có thể hiện nhận tiền từ Sẻ A.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ của Sẻ A. Kết quả: thu giữ trong thư mục tin nhắn văn bản có tin nhắn của ngân hàng V1 thông tin về biến động số dư tài khoản; trong ứng dụng zalo có tin nhắn của nick zalo “Pi” trao đổi về việc mua bán ma túy; trong ứng dụng ngân hàng V cài đặt trên điện thoại có thể hiện biến động giao dịch chuyển tiền đến tài khoản ví momo của Triệu Văn H tổng số 03 lần vào ngày 05/5/2025 và 06/5/2025.

Cơ quan điều tra tiến hành cho Triệu Văn T thực nghiệm hành vi tự chia nhỏ ma túy và gói mang đi giao cho Triệu Văn H để bán phù hợp với lời khai của T và H.

Cáo trạng số 116/CT- VKS- KV2 ngày 06 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh truy tố các bị cáo Triệu Văn T và Triệu Văn H về tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng về tội danh Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo trình bày thêm:

- *Bị cáo T khai*: Từ giữa tháng 4 năm 2025 đến trước ngày 04/5/2025 bị cáo mua ma túy về bán nhưng thu lời bao nhiêu thời gian đã lâu nay bị cáo không nhớ. Ngày 04/5/2025 bị cáo mua 15.000.000 đồng ma túy của người tên T không rõ địa chỉ về chia nhỏ. Số ma túy này ngày 04/5/2025 bị cáo đưa cho H bán thu được số tiền 1.200.000 đồng, bị cáo trả công H số tiền 500.000 đồng. Số ma túy còn lại ngày 05 và ngày 06/5/2025 bị cáo đưa cho H đi bán nhưng H chưa đưa tiền cho bị cáo. Bị cáo chưa trả tiền công cho H.

- *Bị cáo H khai*: Bị cáo nhất trí lời khai của bị cáo T.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

Áp dụng điểm b Khoản 2, 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn T từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 13/5/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Áp dụng điểm b Khoản 2, 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn H từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 06/5/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án; phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy*: 01 phong bì có ký hiệu “QT” có 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ bên trong đựng số ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,576 gam; 01 phong bì có ký hiệu “KX” có mẫu chất cục bột màu trắng là ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định có khối lượng 0,092gam; các phong bì được niêm phong bằng dấu của Phòng K Công an tỉnh B (nay là tỉnh Bắc Ninh), có chữ ký của Giám định viên và đại diện cơ quan trung cầu giám định.

- *Sung vào ngân sách nhà nước*: 01 xe máy nhãn hiệu LIFAN đã qua sử dụng gắn biển số 11F3- 4751, số khung LZ8WCPL1Y6D96059, số máy 1P50FMG-310696728; 01 xe mô tô Honda Airblade biển số 11B1- 537.56 số khung RLHJF6335L2513286, số máy JF94E0134091; 01 điện thoại di động Iphone màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI1: 353047116569298, số IMEI2: 353047116421870;

01 điện thoại di động Iphone 12 Promax số IMEI 35566052945067 lắp sim 0967.116.807 và 6.225.000 đồng.

- *Trả lại các bị cáo:* Triệu Văn T 01 căn cước công dân mang tên Triệu Văn T; Triệu Văn H 01 căn cước công dân mang tên Triệu Văn H.

- *Trả lại anh Sẻ A H2* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, số IMEI 1: 861880072402053, số IMEI 2: 861880072402046;

- **Buộc các bị cáo phải nộp số tiền thu lời bất chính, cụ thể Triệu Văn T 1.200.000 đồng, Triệu Văn H 500.000 đồng.**

- Tiếp tục thực hiện Lệnh phong tỏa tài khoản số 6315/LPT- CSMT- DD2 ngày 25/11/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B về việc phong tỏa số tiền 4.625.641 đồng trong tài khoản: 0351001235955 tại Ngân hàng TMCP N1 của Triệu Văn H để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị Quyết 326//2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, sự vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử, căn cứ các Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] *Về hành vi của các bị cáo:* Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, phù hợp với các kết luận giám định, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận: Triệu Văn T và Triệu Văn H là anh em họ hàng với nhau và cùng là người sử dụng trái phép chất ma túy Heroine. Khoảng tháng 4/2025, T là người mua ma túy Heroine của người khác, chia nhỏ rồi đưa cho H

đem bán thuê rồi trả tiền công từ khoảng 300.000 đồng đến 500.000 đồng/01 ngày cùng 03 đến 04 gói ma túy để H sử dụng. Có đủ căn cứ chứng minh, trong thời gian từ ngày 04/5/2025 đến 06/5/2025, T đưa ma túy Heroine cho H trực tiếp đi bán cho nhiều người khác nhau, mỗi lần bán cho một người, cụ thể:

Ngày 04/5/2025, H bán một lần 06 gói ma túy Heroine cho một người nam giới không xác định được là ai, H khai thu được số tiền 1.200.000 đồng.

Ngày 05/5/2025, H bán 02 gói ma túy Heroine làm 02 lần cho Sẻ A H2 thu được số tiền 400.000 đồng.

Ngày 06/5/2025, H đã 03 lần bán được trái phép chất ma túy Heroine lần lượt cho 03 người nam giới khác nhau, không xác định được là ai, thu được số tiền 2.800.000 đồng. Tiếp đó, H nhận 600.000 đồng từ tài khoản của Sẻ A H2 chuyển cho H để mua ma túy. H điều khiển xe mô tô mang 02 gói ma túy Heroine (tổng khối lượng 0,632 gam) đi bán, trong đó có 01 gói sẽ giao cho H2 nhưng chưa gặp được H2 thì bị Công an bắt giữ, thu giữ toàn bộ ma túy, cùng số tiền bán trái phép chất ma túy của ba ngày nêu trên và của ngày trước đó còn lại cùng vật chứng khác. Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp phòng trọ của H, thu giữ được tổng cộng 0,106 gam ma túy Heroine còn lại T đưa cho để bán nhưng chưa bán được. Toàn bộ số ma túy Heroine còn lại thu giữ được trong vụ án do T đưa cho H đi bán nhưng chưa bán được cho người mua có tổng khối lượng 0,738 gam. Các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của các bị cáo Triệu Văn T và Triệu Văn H có đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy.

Cáo trạng số 116CT- VKS- KV2 ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh truy tố các bị cáo Triệu Văn T và Triệu Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà N về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy là chất gây nghiện là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV, AIDS. Với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù đối với các bị cáo đảm bảo mang tính răn đe, phòng ngừa chung. Trước khi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể nên đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn.

[4] *Xét vai trò các bị cáo thì thấy*: Bị cáo T là người có mua ma túy chia nhỏ, thuê H đi bán ma túy. Do đó, T có vai trò chính sau đó là H.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T sau khi phạm tội đầu thú, áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; bị T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo bị truy tố định khung hình phạt về tình tiết phạm tội 02 lần trở, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo.

[7] *Xét về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Sau khi xem xét hành vi, động cơ, tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Các bị cáo đang bị tạm giam bị xử phạt tù, để đảm bảo thi hành án căn cứ khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam các bị cáo thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[9] *Các vấn đề khác*:

-Đối với người bán trái phép ma túy cho Triệu Văn T theo T khai có số điện thoại 0988.044.195, qua xác minh xác định được chủ thuê bao là Nguyễn Thanh T4, sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố T, phường T, tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên, Nguyễn Thanh T4 khai nhận chỉ có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội với Triệu Văn T, không có sự việc mua bán ma túy như Triệu Văn T khai. Trước đây có lần Triệu Văn T bảo đổi tiền tài khoản lấy tiền mặt, do đang cần tiền hàng nhưng tài khoản ngân hàng của Nguyễn Thanh T4 không hoạt động được nên Nguyễn Thanh T4 đã mượn nhờ tài khoản M1 số 0988668666888 của bạn là anh Vũ Mạnh C, sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố T, phường T, tỉnh Thái Nguyên để nhận số tiền 15.000.000 đồng từ Triệu Văn T. Bản thân anh C đồng ý cho Thanh T4 mượn tài khoản để người khác chuyển tiền vào nhưng anh C không biết số tiền chuyển nhờ vào tài khoản của anh là tiền gì. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Triệu Văn T và Nguyễn Thanh T4 đối chất nhưng các bên giữ nguyên lời khai. Kết quả tra cứu lịch sử cuộc gọi giữa số thuê bao của Triệu Văn T và Nguyễn Thanh T4 không phát sinh liên lạc. Do đó, không có căn cứ xác định Thanh T4 và anh C bán ma túy cho bị cáo T4 là đúng pháp luật.

-Đối với Sẻ A H2 có hành vi chuyển số tiền 600.000 đồng cho Triệu Văn H để mua ma túy, tuy nhiên khi H2 chưa nhận được ma túy của H giao thì H2 đã bị

lực lượng Công an kiểm tra hành chính và test nhanh xác định H2 dương tính với chất ma túy. Do H2 bị lực lượng Công an không chế trước thời điểm H mang ma túy đến giao và H2 chưa nhận ma túy từ H như đã hẹn nên hành vi của H2 và số ma túy mua được trước đó đã tự sử dụng hết nên không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

-Đối với các số điện thoại +84383522531, +84346217194, +84865744714, +84337504885 có nội dung nhắn tin đến số điện thoại của Triệu Văn H hỏi mua ma túy. Qua điều tra xác định được chủ các thuê bao đăng ký mang tên: Nông Văn D, sinh năm 1997; Trần Văn H4, sinh năm 1994 cùng trú tại thôn T, xã N, tỉnh Bắc Ninh; Vi Văn T7, sinh năm 1986, trú tại thôn N, xã B, tỉnh Lạng Sơn và Nông Văn H5, sinh năm 1990, trú tại thôn L, xã Q, tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên, D, H4, T7 và H5 không thừa nhận nhắn tin để mua ma túy với Triệu Văn H; đồng thời D, H4, H5 khai không sử dụng các số điện thoại di động trên, T7 khai có sử dụng số điện thoại +84865744714 nhưng không quản lý máy điện thoại thường xuyên nên không biết ai nhắn tin. Cơ quan điều tra tiến hành cho H nhận dạng qua ảnh đối với D, H4, T7 và H5 nhưng H xác nhận không bán ma túy cho những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với D, H4, T7 và H5 về hành vi trên.

-Đối với những người mua bán trái phép chất ma túy với các bị cáo nhưng các bị cáo không biết là ai; đồng thời những ngày các bị cáo khai bán trái phép chất ma túy khác như nêu trên nhưng không nhớ ngày nào, số lượng ma túy đem bán, số tiền thu được, không biết người mua và địa điểm bán nên Cơ quan điều tra không có căn cứ đề cập xử lý.

-Đối với việc Triệu Văn T, Triệu Văn H, Sẻ A H2 và Trần Văn B có kết quả dương tính với chất ma túy là do ngày 05/5/2025, H2 và B mua ma túy Heroine và tự sử dụng một mình tại phòng trọ ở hai thời điểm khác nhau; H sử dụng ma túy một mình ngày 05/5/2025; T sử dụng ma túy một mình ngày 09/5/2025. Các hành vi này độc lập không liên quan đến nhau nên không cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” đối với T, H, H2, Bấy theo quy định của pháp luật.

-Đối với chị Cam Thị T2 là vợ bị cáo T, không biết và không giúp sức cho T đi mua bán trái phép chất ma túy, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[10] Số tiền thu lời bất chính: Bị cáo T thu lời số tiền 1.200.000 đồng; Bị cáo H thu lời số tiền 500.000 đồng, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình

sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự buộc các bị cáo phải nộp để sung vào ngân sách nhà nước .

[11] Về vật chứng:

[11.1] Dao lam, cân điện tử sử dụng để chia nhỏ ma túy, T khai nhận sau khi H bị bắt, T đã vứt bỏ, không nhớ vị trí vứt nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

[11.2] 01 phong bì có ký hiệu “ QT” có 01 túi nolon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ bên trong đựng số ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,576 gam; 01 phong bì có ký hiệu “ KX” có mẫu chất cục bột màu trắng là ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định có khối lượng 0,092gam; các phong bì được niêm phong bằng dấu của Phòng K Công an tỉnh B (nay là tỉnh Bắc Ninh), có chữ ký của Giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, là vật cấm lưu hành, áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[11.3] 01 xe máy nhãn hiệu LIFAN đã qua sử dụng gắn biển số 11F3- 4751, số khung LZ8WCPL1Y6D96059, số máy 1P50FMG- 310696728; 01 xe mô tô Honda Airblade biển số 11B1- 537.56 số khung RLHJF6335L2513286, số máy JF94E0134091; 01 điện thoại di động Iphone màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI1: 353047116569298, số IMEI2: 353047116421870; 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax số IMEI 35566052945067 lắp sim 0967.116.807 là công cụ cáo bị cáo và H2 sử dụng vào việc phạm tội, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[11.4] Số tiền 6.225.000 đồng là tiền bán ma túy mà có, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[11.5] Ngày 25/11/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra ban hành Lệnh phong tỏa tài khoản số 6315/LPT- CSMT- DD2 về việc phong tỏa số tiền 4.625.641 đồng trong tài khoản: 0351001235955 tại Ngân hàng TMCP N1 của Triệu Văn H. Bị cáo H bị phạt tiền và bị truy thu tiền thu lời bất chính, để đảm bảo thi hành án. Căn cứ 129 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục thực hiện Lệnh phong tỏa.

[11.6] 02 căn cước công dân của bị cáo T và bị cáo H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, số IMEI 1: 861880072402053, số IMEI 2: 861880072402046 của anh S1 A Hiến là tài sản của các bị cáo và anh H2 không liên quan đến hành vi phạm tội, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng

hình sự trả lại các bị cáo và anh H2.

[12] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[13] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về áp dụng điều luật, tội danh và hình phạt:

1.1. Áp dụng điểm b Khoản 2, 5 Điều 251, Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Triệu Văn T 09 (chín) năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 13/5/2025, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án; phạt bổ sung 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

1.2. Áp dụng điểm b Khoản 2, 5 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Triệu Văn H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 06/5/2025, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án; phạt bổ sung 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

2. *Số tiền thu lời bất chính*: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc các bị cáo phải nộp số tiền thu lời bất chính để sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể bị cáo Triệu Văn T phải nộp số tiền 1.200.000 đồng, bị cáo Triệu Văn H phải nộp số tiền 500.000 đồng.

3. Tiếp tục thực hiện Lệnh phong tỏa tài khoản số 6315/LPT- CSMT- DD2 ngày 25/11/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B về việc phong tỏa số tiền 4.625.641 đồng trong tài khoản: 0351001235955 tại Ngân hàng TMCP N1 của Triệu Văn H để đảm bảo thi hành án.

4. *Về vật chứng*: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

4.1. *Tịch thu tiêu hủy*: 01 phong bì có ký hiệu “ QT” có 01 túi nolon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ bên trong đựng số ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,576 gam; 01 phong bì có ký hiệu “ KX” có mẫu chất cục bột màu trắng là ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định có khối lượng 0,092gam; các phong bì được niêm phong bằng dấu của Phòng K Công an tỉnh B (nay là tỉnh Bắc Ninh), có chữ ký của Giám định

viên và đại diện cơ quan trung cầu giám định.

4.2. *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước*: 01 xe máy nhãn hiệu LIFAN đã qua sử dụng gắn biển số 11F3- 4751, số khung LZ8WCPL1Y6D96059, số máy 1P50FMG- 310696728; 01 xe mô tô Honda Airblade biển số 11B1- 537.56 số khung RLHJF6335L2513286, số máy JF94E0134091; 01 điện thoại di động Iphone màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI1: 353047116569298, số IMEI2: 353047116421870; 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax số IMEI 35566052945067 lắp sim 0967.116.807 và số tiền 6.225.000 đồng.

4.3. Trả lại bị cáo Triệu Văn T 01 căn cước công dân mang tên Triệu Văn T; Trả lại bị cáo Triệu Văn H 01 căn cước công dân mang tên Triệu Văn H; Trả lại anh S A Hiến 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, số IMEI 1: 861880072402053, số IMEI 2: 861880072402046.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 02 năm 2026 giữa Công an tỉnh B và Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

5. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Triệu Văn T và Triệu Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

7. *Về nghĩa vụ chậm thi hành án*: **Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THAHS Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND KV 2- Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu HS.VP;
- Bị cáo; người có QL và NVLQ
- UBND nơi các bị cáo ĐKHKTT.

Bùi Thị Hương